

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng Bằng khen

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 01 tháng 4 năm 2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho 103 tập thể (danh sách kèm theo) đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” năm 2024.

Điều 2. Kèm theo Bằng khen, mỗi tập thể được thưởng theo mức thưởng quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ, trích từ quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị trình.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng đơn vị có liên quan và các tập thể có tên trong danh sách ghi tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *gkr*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, Vụ TCCB (05).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Chi

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH

Các tập thể được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen năm 2024

*(Kèm theo Quyết định số **M09**/QĐ-BGDĐT ngày **23** tháng 4 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

1.	Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên
2.	Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên
3.	Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên
4.	Trường Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên
5.	Khoa Quốc tế, Đại học Thái Nguyên
6.	Văn phòng Đại học Thái Nguyên
7.	Ban Thanh tra và Pháp chế, Đại học Thái Nguyên
8.	Ban Kế hoạch Đầu tư và Tài chính, Đại học Thái Nguyên
9.	Trung tâm Phát triển công nghệ mới, Đại học Thái Nguyên
10.	Trung tâm Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục, Đại học Thái Nguyên
11.	Trung tâm Số, Đại học Thái Nguyên
12.	Trung tâm Nghiên cứu chính sách phát triển vùng, Đại học Thái Nguyên
13.	Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên
14.	Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên
15.	Khoa Hoá học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên
16.	Khoa Vật lý, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên
17.	Phòng Hành chính - Tổ chức, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên
18.	Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên
19.	Phòng Công tác sinh viên, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên
20.	Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng
21.	Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng

22.	Trung tâm Đào tạo Thường xuyên, Đại học Đà Nẵng
23.	Trường Y Dược, Đại học Đà Nẵng
24.	Ban Tổ chức Cán bộ, Đại học Đà Nẵng
25.	Ban Đào tạo và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Đại học Đà Nẵng
26.	Ban Công tác Học sinh, sinh viên, Đại học Đà Nẵng
27.	Ban Kế hoạch - Tài chính, Đại học Đà Nẵng
28.	Phòng Tổ chức - Hành chính, Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng
29.	Phòng Cơ sở vật chất, Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng
30.	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng Giáo dục, Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng
31.	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp, Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng
32.	Khoa Xây dựng Cầu đường, Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng
33.	Khoa Cơ khí Giao thông, Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng
34.	Khoa Điện, Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng
35.	Phòng Công tác sinh viên, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng
36.	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng
37.	Khoa Kế toán, Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng
38.	Khoa Kinh tế Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng
39.	Trung tâm Công nghệ thông tin và Học liệu, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng
40.	Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng
41.	Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt - Hàn, Đại học Đà Nẵng
42.	Khoa Kỹ thuật máy tính và Điện tử, Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt - Hàn, Đại học Đà Nẵng
43.	Phòng Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
44.	Phòng Tổ chức - Hành chính, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

45.	Trung tâm Ngoại ngữ, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
46.	Nhà xuất bản, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
47.	Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
48.	Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
49.	Khoa Tiếng Pháp, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
50.	Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
51.	Khoa Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
52.	Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
53.	Phòng Quản lý Cơ sở vật chất, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
54.	Phòng Tổ chức - Hành chính, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
55.	Viện Nghiên cứu Sư phạm, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
56.	Phòng Công tác Chính trị - Học sinh, sinh viên, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
57.	Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
58.	Phòng Tổ chức cán bộ, Trường Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên
59.	Phòng Quản lý Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế, Trường Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên
60.	Phòng Công tác sinh viên, Trường Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên
61.	Phòng Thiết bị - Xây dựng, Trường Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên
62.	Khoa Cơ khí động lực, Trường Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên
63.	Khoa Công nghệ thông tin, Trường Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên
64.	Khoa Công nghệ may và Thời trang, Trường Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên
65.	Khoa Kinh tế, Trường Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên
66.	Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Giao thông vận tải
67.	Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Giao thông vận tải
68.	Khoa Vận tải - Kinh tế, Trường Đại học Giao thông vận tải
69.	Khoa Điện - Điện tử, Trường Đại học Giao thông vận tải

70.	Khoa Công trình, Trường Đại học Giao thông vận tải
71.	Phòng Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Giao thông vận tải
72.	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đại học, Trường Đại học Giao thông vận tải
73.	Xưởng in, Trường Đại học Giao thông vận tải
74.	Trung tâm Thông tin - Thư viện, Trường Đại học Giao thông vận tải
75.	Phòng Tài chính - Kế toán, Trường Đại học Giao thông vận tải
76.	Khoa Kinh tế và Quản lý xây dựng, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội
77.	Khoa Cơ khí Xây dựng, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội
78.	Khoa Giáo dục thể chất - Quốc phòng, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội
79.	Khoa Xây dựng Công trình thủy, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội
80.	Ban Quản lý Ký túc xá, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội
81.	Phòng Bảo vệ, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội
82.	Phòng Quản trị Thiết bị, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội
83.	Phòng Công tác Chính trị và Quản lý sinh viên, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội
84.	Phòng Thanh tra - Pháp chế, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội
85.	Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Quy Nhơn
86.	Phòng Tổ chức - Nhân sự, Trường Đại học Quy Nhơn
87.	Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng, Trường Đại học Quy Nhơn
88.	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Quy Nhơn
89.	Phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học Đồng Tháp
90.	Phòng Công tác sinh viên và Truyền thông, Trường Đại học Đồng Tháp
91.	Phòng Bảo đảm chất lượng, Trường Đại học Đồng Tháp
92.	Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trường Đại học Đồng Tháp
93.	Trường Thực hành Sư phạm Mầm non Hoa Hồng, Trường Đại học Đồng Tháp
94.	Trung tâm Liên kết đào tạo - Bồi dưỡng nghề, Trường Đại học Đồng Tháp
95.	Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Đồng Tháp

96.	Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Tây Nguyên
97.	Khoa Y Dược, Trường Đại học Tây Nguyên
98.	Khoa Khoa học tự nhiên và Công nghệ, Trường Đại học Tây Nguyên
99.	Trường Trung học phổ thông Thực hành Cao Nguyên, Trường Đại học Tây Nguyên
100.	Phòng Kế hoạch Tài chính, Trường Đại học Tây Nguyên
101.	Phòng Tổ chức Cán bộ, Trường Đại học Tây Nguyên
102.	Phòng Truyền thông và Tư vấn tuyển sinh, Trường Đại học Tây Nguyên
103.	Phòng Quản lý chất lượng, Trường Đại học Tây Nguyên

Danh sách trên có 103 tập thể./. 